

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 6169/UBND-KT ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án Đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Văn bản số 158/UBND-QLDA ngày 16/01/2025 của UBND huyện Thuận Châu về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 82/TTr-STNMT ngày 20/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Thuận Châu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; kết quả tính toán, tính chịu lực, an toàn của các hạng mục công trình và các nội dung khác trong hồ sơ thiết kế của dự án và có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để công bố);
- Lưu: VT - Hiệu 15 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

PHỤ LỤC**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRẠM Y TẾ XÃ CHIỀNG PẮC,
HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: “Đầu tư xây dựng Trạm y tế Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu”.
- Địa điểm thực hiện dự án: bản Chiềng Pắc, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Chủ dự án: UBND huyện Thuận Châu

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi: Thực hiện tại xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

1.2.2. Quy mô, công suất của Dự án

- Tổng diện tích chiếm dụng đất của Dự án 1.313,28 m².
- Quy mô giường bệnh: 05 giường.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án được thiết kế thi công xây dựng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam, đảm bảo các quy định hiện hành.

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

Nhà chính: Nhà Y tế 2 tầng 12 phòng, diện tích xây dựng 309,1m²; diện tích sàn 593,0m².

- Các hạng mục phụ trợ: Nhà bếp + kho: S=19,4 m²; Nhà để xe: S=46,8 m²; Nhà lưu rác thải y tế và chất thải nguy hại: S=16,9 m²; Bể chứa nước 5 m²; Bể xử lý nước thải; bể tách dầu mỡ; sân bê tông S=385 m²; Hàng rào hoa sắt L= 59,90 m; Hàng rào lưới B40 L= 64,92 m; Cổng chính; Đường vào bê tông S= 83 m²; Kè bê tông xây L=64,92 m và các hạng mục phụ trợ khác: như vườn thuốc nam, cây xanh,...

1.3.2. Các hoạt động dự án

- Hoạt động san ủi giải phóng mặt bằng, thu dọn các hạng mục công trình trong phạm vi khu vực thực hiện Dự án.

- Hoạt động thi công xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu và đất đá thải đến các vị trí đổ thải của Dự án.

- Hoạt động vận hành khám chữa bệnh tại Trạm y tế.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ 1.313,28 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá loại, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại có nguy cơ gây tác động đến môi trường, ảnh hưởng đến mỹ quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ.

- Hoạt động của trạm y tế trong giai đoạn vận hành phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải; nước thải, chất thải rắn, chất thải rắn y tế nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 20 công nhân, với lưu lượng 2,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải xây dựng: Phát sinh từ hoạt động xây dựng công trình, rửa dụng cụ, máy móc, bảo dưỡng công trình, nước thải từ máy trộn xi măng với lưu lượng khoảng 1,56 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), váng dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lưu lượng lớn nhất là 124,4 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và dầu mỡ.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải của Trạm y tế bao gồm: Nước thải sinh hoạt từ cán bộ, nhân viên làm việc tại trạm y tế và người bệnh, người dân đến tiêm phòng có thành phần: Cặn bã, dầu mỡ, các chất hữu cơ (nhà vệ sinh),...; Nước thải y tế: Nước thải từ hoạt động rửa tay, rửa thiết bị, dụng cụ y tế có chứa dịch thải; tổng khối lượng phát sinh 2,08 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lưu lượng lớn nhất là 124,4 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất

hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và dầu mỡ.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và đất đá thải; hoạt động bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu khi xây dựng; hoạt động đào đắp trên toàn bộ dự án; hoạt động của các thiết bị máy móc thi công; hoạt động thi công đổ bê tông, thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Tính chất (*thông số ô nhiễm đặc trưng*): Bụi, khí SO₂, NO_x, CO, VOC,...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào trạm y tế, thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOCs. Mùi trong khu vực Trạm y tế phát sinh do các hóa chất hữu cơ, thuốc tẩy trùng, dược phẩm,... bay hơi trong quá trình sử dụng. Tại các khu vực phòng khám, nhà vệ sinh,... thường sử dụng hóa chất sát khuẩn hữu cơ có khả năng bay hơi như cồn, Cloramin B, Oxy già, NaOCl... Mùi phát sinh từ khu vực lưu chứa rác thải, khu vực hệ thống xử lý nước thải y tế.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải sinh hoạt: Phát sinh khối lượng khoảng 10kg/ngày, thành phần chủ yếu gồm chất thải từ thức ăn, vỏ bao thực phẩm, nước giải khát, vỏ bao thuốc lá,...

- Chất thải rắn quá trình thi công

+ Phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, chặt hạ cây cối khoảng 0,045 tấn. Thành phần gồm cây bụi, cỏ dại,... đều là các chất hữu cơ dễ phân hủy và có thể tận dụng vào các mục đích dân sinh.

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 32,81tấn, thành phần chủ yếu là gạch vỡ, xi măng, cát, đá, gỗ vụn, đinh, sắt vụn,...

+ Đất đá thải phát sinh từ hoạt động đào đắp dự án 2.050 m³.

- Chất thải rắn nguy hại: Phát sinh với khối lượng khoảng 45 kg/cả giai đoạn xây dựng, thành phần gồm: giẻ lau, găng tay dính dầu thải,

b) Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh 7,5 kg/ngày, thành phần gồm: bao nilon, giấy vụn, thủy tinh, vỏ lon, nhựa, chất hữu cơ (thức ăn thừa),...

- Chất thải rắn

+ Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại: 0,045 kg/năm;

+ Chất thải rắn kiểm soát: Bùn thải từ hệ thống xử lý dự kiến phát sinh khoảng: 0,2 m³/năm.

- Chất thải rắn nguy hại

Tổng hợp chất thải y tế nguy hại

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Tính chất nguy hại	Số lượng TB (kg/ngày)	Mã CTNH
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	LN	0,2	13 01 01
2	Hoá chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Rắn	Đ, ĐS	0,1	13 01 02
3	Dược phẩm gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải	Rắn	Đ	0,1	13 01 03
Tổng				0,4	

3.3. Tiếng ồn, độ rung (*nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng*)

3.3.1. Giai đoạn xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của máy móc, thiết bị, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung; có khả năng ảnh hưởng tới nhiều tổ chức, cá nhân, khu dân cư xung quanh.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động

Nguồn phát sinh: hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động tập trung đông người tại các khu công cộng; tiếng ồn từ hệ thống xử lý nước thải.

3.4. Các tác động khác

3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của việc chiếm dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất: thu hồi 1.313,28m² đất trồng lúa, chuồng bò, nhà dân (*nguồn gốc là đất trồng lúa nước 2 vụ*) ảnh hưởng trực tiếp tới khoảng 14 hộ dân bị thu hồi đất thực hiện dự án.

- Tác động của quá trình đổ đất đá thải, sự cố trượt sạt bãi thải ảnh hưởng tới khu vực xung quanh.

- Tác động đến môi trường sinh thái, cảnh quan và đa dạng sinh học.

- Tác động do thay đổi địa hình cảnh quan khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông đường bộ.

- Tác động đến kinh tế, xã hội khu vực.

- Các rủi ro sự cố trong quá trình thi công xây dựng: Tai nạn lao động; Sự cố cháy nổ, cháy rừng; Rủi ro do thiên tai (*bão, mưa lớn*); sự cố về an ninh, trật tự xã hội.

3.4.2. Giai đoạn hoạt động

- Tác động đến kinh tế - xã hội.
- Tác động đến hệ sinh thái nguồn nước tiếp nhận (*suối Dòn*).
- Các rủi ro sự cố trong quá trình hoạt động: Sự cố cháy nổ, tai nạn giao thông; Sự cố lây lan bệnh dịch; Sự cố hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom định kỳ, xử lý theo quy định, không thải ra môi trường (*Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → bể tự hoại → đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý*); Bể lắng sơ bộ nước thải nhà ăn, rửa tay chân kích thước 2x1x1m

Nguồn tiếp nhận nước thải: xả ra rãnh thoát nước chung cạnh khu vực dự án sau đó chảy về Suối Dòn. Nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B).

- Nước thải xây dựng: Bố trí 2-3 thùng phuy chứa nước dung tích 220 lít phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này dùng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi. Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa lốp xe: thu vào 01 hố lắng dung tích bể 3m³, sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước đập bụi trên công trường thi công.

Nước thải đầu ra đạt QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

- Nước mưa chảy tràn: Ưu tiên thi công hệ thống thoát nước mưa trước, bao gồm các rãnh hình thang đáy rộng 40cm, sâu 30cm để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải của Trạm y tế được xử lý như sau: Từ hoạt động rửa tay, rửa thiết bị, dụng cụ y tế có chứa dịch thải thu theo đường ống riêng về hệ thống xử lý nước thải. Nước từ vệ sinh thu về bể tự hoại 03 ngăn dung tích bể 4,5m³ trước khi dẫn vào hệ thống xử lý công suất 3m³/ngày.đêm. Nước thải nhà bếp thu qua lưới chắn rác thô rồi dẫn vào bể tách dầu mỡ 03 ngăn dung tích 1,5m³ dẫn theo đường ống d= 110 mm, l= 20m đầu vào hệ thống xử lý công suất 3m³/ngày.đêm đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B xả ra hố ga sau đó dẫn theo đường ống PVC D=110 mm ra điểm tiếp nhận là hệ thống thoát nước chung của khu vực (*rãnh thoát nước Quốc lộ 6*).

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa trên mái được thu vào ống đứng thoát nước (*số lượng là 08 ống PVC D90*), xuống tầng 1 thoát trực tiếp vào hố ga thu nước đặt ngoài nhà sau đó thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Tuyến thoát nước mưa kích thước 0,4m x0,3m độ dốc 0,1% có chiều dài rãnh thu quanh nhà L=58 m đầu vào 01 hố ga dẫn theo rãnh 0,4m x0,3m độ dốc 0,1% l= 72 m thoát ra rãnh nước theo đường Quốc lộ 6.

4.1.2. Đối với xử lý khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Bố trí 01 khu vực rửa lốp xe (*4x3m, diện tích 12m²*) tại khu phụ trợ, tần suất 4 chuyến/lần rửa.

- Đối với các hoạt động vận chuyển và thi công gây ra những tác động môi trường lớn (*ôn, bụi*) không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông (*6h30' - 7h30', 11h - 12h*), giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực (*từ 11h đến 13h*), và buổi tối từ 18h đến 6h sáng hôm sau.

- Bố trí xe tưới nước tại cung đường vận chuyển đi qua khu vực đông dân cư chiều dài khoảng 100m và tưới nước tại khu vực thi công. Tần suất tưới nước từ 1-2 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m² (*theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006*).

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

b) Giai đoạn hoạt động: Không phát sinh khí thải.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng tại công trường và khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (*tần suất 2 ngày/lần*).

- Chất thải từ quá trình phát quang: Trước khi thi công 01 tháng, chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến từng địa phương nơi có các hộ dân có đất lân cận dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch phù hợp, tránh gây lãng phí. Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Đối với chất thải không tận dụng được: Thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý chất thải rắn tại địa phương.

- Chất thải rắn xây dựng: Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được thu gom và bán cho các đơn vị mua phế liệu. Đối với các loại chất thải như: Đất đá thải, gạch vỡ, ... sẽ được thu gom vận chuyển đến bãi tập kết

rác thải của địa phương và hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng tại địa phương. Đối với đất đá rơi vãi: Tất cả các xe phải có bạt che phủ không để đất đá thải rơi vãi. Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển sau đó vận chuyển đến bãi đổ thải.

- Đất đá thải: Tổng khối lượng đất đá thải 2.050 m³ được vận chuyển về hộ dân Lương Văn Tươi tại bản Lọng Mén, xã Chiềng Pắc có đất vườn khoảng 1.500 m² có nhu cầu sử dụng. Chiều cao khu đất 2,45 m, sức chứa 2.637,18 m³. Tại vị trí có toạ độ X: 2366880; Y: 475499.

- Đối với chất thải nguy hại: Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 3 m² tại khu vực phụ trợ công trường thi công để lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng. Trong kho sẽ bố trí 04 thùng chứa 60 lít chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải. Kho được gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại, nền kho được trám bê tông chống thấm, cửa kho có gờ hoặc rãnh chống tràn đổ chất thải nguy hại ra khu vực xung quanh. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/giai đoạn thi công hoặc theo thực tế phát sinh.

b) Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 10 thùng rác di động có nắp đậy, dung tích 60 lít. Hàng ngày rác được tổ chức thu gom đến điểm tập kết thu gom tập trung của địa phương. Hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La – Chi nhánh huyện Thuận Châu vận chuyển rác đến khu xử lý chất thải rắn của huyện. Tần suất: Thu gom 01 lần/ngày.

- Lượng bùn của bể tự hoại: thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn cặn và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn phải kiểm soát: Đối với các chất thải chưa phân định rõ là chất thải thông thường hay nguy hại sẽ được lưu giữ riêng, quản lý như đối với chất thải nguy hại và gửi mẫu phân tích các thành phần nguy hại. Nếu không thuộc danh mục chất thải nguy hại theo quy định sẽ được xử lý như chất thải thông thường.

- Chất thải rắn nguy hại (*chất thải rắn y tế nguy hại*): Thu gom, lưu trữ tại kho Chất thải y tế liên hệ với Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu để được xử lý theo mô hình cụm, định kỳ thu gom 2 ngày/lần.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn xây dựng

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc thi công đã qua đăng kiểm và đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn cao $\geq 2\text{m}$ xung quanh khu vực thi công gần các khu dân cư và các khu vực có yếu tố nhạy cảm; bảo đảm các phương tiện vận chuyển luôn chở đúng tải trọng cho phép.

- Thời gian bắt đầu thi công mùa hè, buổi sáng từ 6h30'-11h30', buổi chiều 14h00'-18h00'; mùa đông buổi sáng từ 7h00'-11h30', buổi chiều 13h30'-17h30'.

- Hạn chế sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn hoạt động

- Tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên dự án;

- Có quy định hạn chế tốc độ 5km/h đối với các phương tiện tham gia giao thông ra vào trong khuôn viên khu vực dự án.

- Đặt các biển chỉ dẫn “đi nhẹ, nói khẽ” trong các khu vực làm việc tập trung đông người của dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công

- Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố tai nạn lao động: Kế hoạch an toàn lao động, kế hoạch ứng cứu khi xảy ra tai nạn,...

- Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố, rủi ro cháy nổ, hỏa hoạn: Thực hiện nghiêm nội quy phòng cháy chữa cháy, bố trí trang thiết bị chữa cháy tại chỗ, trong trường hợp xảy ra cháy nổ sử dụng loa để thông báo tới toàn thể cán bộ, công nhân tham gia thi công dự án và báo ngay cho cơ quan chức năng để tiến hành chỉ đạo phối hợp chữa cháy,...

- Phòng ngừa sự cố trượt sụt đất đá trong quá trình đào đắp các hạng mục công trình, tại các khu phụ trợ: Tuân thủ các biện pháp thi công, tại các khu vực có tầng phủ dày, tiến hành bóc kỹ và gia cố cẩn thận trước khi thi công để tránh sụt trượt. Tiến hành giám sát khu vực thi công trước và sau các đợt mưa lớn. Trường hợp xảy ra sụt trượt cần có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó rủi ro do thiên tai (*mưa lớn, bão, lũ ống, lũ quét*): Tăng cường cập nhật và theo dõi các diễn biến về thời tiết để tổ chức thi công. Bố trí rãnh thu nước đỉnh và rãnh thu nước dọc mái dốc để hạn chế tác động gây sạt lở, lũ quét, lũ bùn đá và trượt lở đất, đá... Thi công đúng kỹ thuật và quy trình xây dựng để hạn chế những ảnh hưởng từ thiên tai. Lựa chọn giải pháp thi công phù hợp với điều kiện địa chất của từng khu vực thi công xây dựng các hạng mục công trình. Kiểm tra mái dốc trước và sau mưa, khi có hiện tượng sạt lở cần thực

hiện các biện pháp khắc phục ngay lập tức. Phối hợp và thông báo với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thuận Châu kịp thời ứng cứu, hạn chế thiệt hại về người, tài sản, kinh tế khi có sự cố xảy ra...

b) Giai đoạn vận hành

- Giảm thiểu sự cố cháy nổ: Dán niêm yết các nội quy phòng chống cháy nổ tại các khu vực công cộng, đặc biệt treo biển cấm lửa hoặc cấm hút thuốc tại những nơi dễ xảy ra sự cố cháy nổ. Phối hợp kịp thời với đội cứu hộ của địa phương để kịp thời ứng phó khi có sự cố xảy ra....

- Giảm thiểu sự cố về an ninh, trật tự xã hội: Tổ chức giao thông hợp lý biển báo bãi đỗ, dừng xe. Bố trí hệ thống đường giao thông ra vào một cách hợp lý cụ thể như: Quy định lối ra và lối vào khu vực. Đặt biển báo chỉ dẫn đường đi ra vào Trạm. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về thu gom rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, tạo quanh quan môi trường xanh sạch đẹp.

- Giảm thiểu sự cố về hệ thống thoát nước mặt, nước thải: Khi phát hiện sự cố hỏng hóc, vỡ, tắc đường ống cần kiểm tra và sửa chữa kịp thời. Thường xuyên theo dõi, nạo vét tại hố ga, hệ thống thoát nước mặt, nước thải tránh gây ách tắc hệ thống thu gom. Khi phát hiện bể xử lý có dấu hiệu nước thải không đảm bảo. Dừng ngay hoạt động xả nước thải từ rửa tay, dụng cụ tránh nước thải trực tiếp xuống bể. Kiểm tra lại nguyên nhân xảy ra sự cố. Kiểm tra các bơm, đường ống có hỏng hóc hay xử lý không hiệu quả để thay thế.

- Giảm thiểu sự cố lây lan dịch bệnh: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng, kiểm soát lây nhiễm dịch bệnh. Trong quá trình hoạt động khám chữa bệnh, công tác chống nhiễm khuẩn tại Trạm sẽ được thực hiện đúng quy trình kỹ thuật về vô trùng, khử khuẩn đối với các dụng cụ y tế, vệ sinh khoa, phòng, vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm,... Các điều kiện thực hiện công tác chống nhiễm khuẩn bao gồm: nước sạch, dụng cụ, phương tiện, hóa chất khử khuẩn,... Các chất thải rắn phát sinh từ nguồn lây nhiễm các chất thải phải được thu gom, lưu giữ và xử lý như chất thải lây nhiễm và tiếp tục thực hiện quản lý theo tính chất của chất thải sau xử lý.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn xây dựng

5.1.1. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Giám sát chất thải rắn

- Đối với chất thải rắn xây dựng

+ Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, lưu giữ và xử lý chất thải rắn xây dựng; giám sát việc vận chuyển đất đá thải trong quá trình xây dựng.

+ Vị trí giám sát: Tại khu vực xây dựng công trình.

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt

+ Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng rác phát sinh, công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý.

+ Vị trí giám sát: Tại khu tập kết rác sinh hoạt.

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giám sát chất thải nguy hại

- Mục đích: Đánh giá thành phần, khối lượng chất thải nguy hại được lưu giữ để có các biện pháp bổ sung giảm thiểu ô nhiễm.

- Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: Tại kho chứa chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Giám sát quá trình vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu

- Mục đích: Giám sát việc che chắn xe chở nguyên, nhiên, vật liệu; tải trọng cho phép.

- Tần suất: Liên tục trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu.

- Thời gian thực hiện: Trong giai đoạn triển khai xây dựng.

d) Giám sát sạt lở, sụt lún công trình

- Mục đích: Đánh giá khả năng sạt lở, sụt lún công trình.

- Thông số giám sát: Mức độ sạt lở, sụt lún của công trình.

- Vị trí giám sát: Tại khu vực xây dựng đường giao thông.

- Tần suất thực hiện: Liên tục trong quá trình thi công.

5.1.2. Giám sát môi trường lao động

- Mục đích: Đánh giá tác động đến người lao động trong quá trình triển khai thi công dự án. Từ đó đưa ra biện pháp giảm thiểu phù hợp.

- Thông số giám sát: Vi khí hậu, Bụi hô hấp, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn, độ rung, tâm sinh lý người lao động.

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

- Tần suất giám sát: 01 năm/lần.

- Thực hiện quản lý theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

5.2. Giai đoạn vận hành chính thức

5.2.1. Giám sát chất thải rắn

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- + Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng rác phát sinh, công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý.

- + Vị trí giám sát: Tại khu tập kết rác sinh hoạt.

- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2.2. Giám sát chất thải nguy hại

- Mục đích: Đánh giá thành phần, khối lượng chất thải nguy hại được lưu giữ để có các biện pháp bổ sung giảm thiểu ô nhiễm.

- Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: Tại nhà chứa chất thải y tế và chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2.3. Giám sát sạt lở, sụt lún công trình

- Mục đích: Đánh giá khả năng sạt lở, sụt lún công trình.

- Thông số giám sát: Mức độ sạt lở, sụt lún của công trình.

- Vị trí giám sát: Các công trình, hạng mục của dự án.

- Tần suất thực hiện: Liên tục trong quá trình vận hành dự án.

5.2.4. Giám sát nước thải y tế

- Mục đích: Đánh giá khả năng vận hành, tính hiệu quả của bể xử lý nước thải

- Thông số giám sát: Mức độ xử lý nước thải của bể

- Vị trí giám sát: Các bể xử lý.

- Tần suất thực hiện: Liên tục trong quá trình vận hành dự án.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, khám chữa bệnh và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Dự án chỉ được phép triển khai thực hiện sau khi đã hoàn thiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về lĩnh vực môi trường. Trường hợp phát sinh thêm những tác động chưa kịp thời rà soát, đánh giá, Chủ dự án phải lập phương án khắc phục, giảm thiểu đồng thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) và chịu trách nhiệm bồi thường, hoàn trả và thống kê bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

- Bố trí hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải sinh hoạt trước khi thực hiện các hoạt động thi công, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Xây dựng phương án điều tiết giao thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công.

- Sau khi kết thúc đổ thải phải đảm bảo đưa bãi thải về trạng thái an toàn đảm bảo có độ dốc ổn định, có bờ bao quanh các bãi thải, chống rửa trôi vật liệu thải xuống khu vực xung quanh và không được tự ý làm thay đổi mục đích sử dụng đất khu vực bãi thải khi chưa có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường và các kế hoạch cụ thể, chi tiết về phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành (nếu có) Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Thiết kế các phương án thi công kết nối từ điểm xả thải sau hệ thống xử lý nước thải và điểm kết nối thoát nước mưa của dự án đối với tình lộ và bố trí làn chờ giao thông với đường Quốc lộ. Có văn bản gửi cơ quan quản lý cho ý kiến đối với các vị trí có sử dụng, đầu nối giao thông theo quy định.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp thiết bị giám sát xảy ra sự cố, hoặc có nhu cầu thay thiết bị phải có báo cáo và có sự giám sát, chứng kiến của cấp xã, cấp huyện và có biên bản việc kèm theo.

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Trường hợp gây ô nhiễm môi trường và gây ra sự cố môi trường chủ dự án phải thống kê và bồi thường thiệt hại theo quy định./.